

*

Số 46 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH
Phát triển đảng viên năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố về đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Chương trình hành động số 01-CTHD/ĐU ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 1, nhiệm kỳ 2025-2030.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên trong toàn Đảng bộ theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Kế hoạch 44-KH/ĐU, ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển đảng viên trong nhiệm kỳ 2025-2030.

- Xác định công tác phát triển Đảng, công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên là nhiệm vụ then chốt và thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, bảo đảm sự kế thừa, phát triển liên tục của Đảng, là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng. Việc kết nạp đảng viên phải gắn với việc giáo dục, rèn luyện, quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên và sàng lọc, đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém và bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Công tác phát triển đảng viên phải kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên có năng lực, trình độ, tiên phong trong công tác, học tập, lao động,

guơng mẫu chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong công tác phát triển đảng viên; phải xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục và có kết quả cụ thể nhằm tăng cường lực lượng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên và tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu và thời gian thực hiện

Căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố phấn đấu chỉ tiêu kết nạp trong năm 2026 đạt 4% trên tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên cho cả nhiệm kỳ và hằng năm; giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cho các chi bộ trực thuộc phù hợp, đảm bảo tỷ lệ kết nạp đảng viên năm 2026 đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra theo đúng tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Việc kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định. Đảng viên mới được kết nạp phải là quần chúng ưu tú, có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng, được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, có nhận thức đúng, đầy đủ về Đảng, động cơ vào Đảng đúng đắn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tạo nguồn, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đảng viên

Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đảng viên sát với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; đổi mới phương thức vận động, bồi dưỡng quần chúng thông qua các phong trào thi đua, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, qua đó phát hiện, tạo nguồn quần chúng ưu tú. Thực hiện nghiêm việc kết nạp đảng viên bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục; không chạy theo số lượng mà chú trọng chất lượng. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn phát triển đảng viên với quản lý, giáo dục và sàng lọc, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những trường hợp không còn đủ tư cách.

2. Đẩy mạnh phát triển đảng viên ở những nơi có tỷ lệ đảng viên còn thấp.

Tập trung phát triển đảng viên ở những nơi có tỷ lệ đảng viên thấp, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, doanh nghiệp, báo chí và y tế. Trong lĩnh vực giáo dục, chú trọng tạo nguồn từ sinh viên, đoàn viên ưu tú; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong việc phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng. Đối với khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước, tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của chủ doanh nghiệp và người lao động; quan tâm phát triển tổ chức đảng, đoàn thể và kết nạp công nhân, người lao động, chủ doanh nghiệp đủ điều kiện vào Đảng. Trong lĩnh vực báo chí, chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, gắn công tác phát triển đảng viên với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đối với ngành y tế, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, phẩm chất tốt; tăng cường kiểm tra, giám sát và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

3. Trẻ hóa đội ngũ đảng viên, bảo đảm sự kế thừa và phát triển của Đảng; chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình kết nạp đảng viên

Chú trọng tạo nguồn từ đoàn viên, thanh niên, nhất là lực lượng sinh viên mới tốt nghiệp; có chính sách thu hút về công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị để tạo nguồn kết nạp. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện nhằm tạo môi trường rèn luyện, cống hiến, qua đó phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố tích cực. Giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ chức trong việc phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú; xem đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại hàng năm.

4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển đảng viên

- Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, hội viên; tích cực triển khai các phong trào thi đua với nội dung thiết thực, qua đó, phát hiện những quần chúng ưu tú để giới thiệu vào Đảng.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức các phong trào thiết thực, hiệu quả, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, qua đó phát hiện nhân tố tích cực. Tăng cường phối hợp giữa các tổ chức với cấp ủy trong quản lý, theo dõi, giúp đỡ quần chúng phấn đấu vào Đảng; đồng thời nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác giới thiệu nguồn phát triển đảng viên.

5. Kết hợp chặt chẽ giữa kết nạp đảng viên với giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện và sàng lọc đảng viên tăng

Các cấp ủy tăng cường, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức về mục tiêu, lý tưởng của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, hiệu quả, chú trọng động cơ phấn đấu vào Đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phát

triển đảng viên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc rèn luyện, tu dưỡng của cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt việc sàng lọc, bảo đảm đội ngũ đảng viên có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Đảng ủy

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cấp ủy cơ sở xây dựng và triển khai kế hoạch kết nạp đảng viên, bảo đảm thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Thẩm định hồ sơ, trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét kết nạp quần chúng; thực hiện công nhận đảng viên chính thức, phát thẻ đảng viên đúng quy định.

- Thường xuyên hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ với cấp ủy, chi bộ, đảng bộ trực thuộc về quy trình, thủ tục kết nạp và công nhận đảng viên; Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác kết nạp đảng viên định kỳ (tháng, 6 tháng, năm) và đột xuất; thực hiện thống kê đúng biểu mẫu, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiệp vụ kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức tại các đơn vị.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổng hợp báo cáo trước ngày 20/12 hằng năm.

- Tham mưu tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, nhất là Bí thư chi bộ, đảng bộ về năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác xây dựng đảng.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy: phối hợp tham mưu mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới, cần quan tâm đến việc cập nhật những nội dung, thông tin mới, định hướng về tư tưởng chính trị để bổ sung, hoàn thiện bài giảng; bố trí thời gian, địa điểm học phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3. Đoàn thanh niên Ủy ban nhân dân Thành phố: tập trung lãnh đạo các cơ sở đoàn quan tâm giới thiệu đoàn viên ưu tú cho các chi bộ, đảng bộ xem xét kết nạp, trong đó, cần chú trọng đến đội ngũ cán bộ đoàn các cấp, đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan nhà nước, viên chức ngành giáo dục, ngành y tế và trong các doanh nghiệp....

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp các cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên.

5. Các Tổ công tác của Đảng ủy: thường xuyên quan tâm, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác kết nạp đảng viên đối với các chi bộ, đảng bộ được phân công để hoàn thành chỉ tiêu kết nạp năm 2026.

6. Các cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc

- Xây dựng kế hoạch công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên năm 2026; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; tạo điều kiện để đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, các phong trào thi đua yêu nước và hoạt động của cơ quan, đơn vị; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đảng viên, qua đó hạn chế tình trạng đảng viên xin ra khỏi Đảng, bỏ sinh hoạt đảng hoặc vi phạm kỷ luật của Đảng.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị phát huy vai trò trong công tác phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp. Thường xuyên quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể; tạo điều kiện để đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và hoạt động xã hội do cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể phát động, qua đó phát hiện những nhân tố tích cực, tiêu biểu để bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên.

- Đối với các tổ chức đảng được ủy quyền kết nạp và công nhận đảng viên chính thức: Ban Thường vụ Đảng ủy giao cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên theo chỉ tiêu được giao; chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên năm 2026, phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng; thực hiện đúng quy trình, thủ tục trong công tác kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức theo quy định của Đảng. Định kỳ hằng quý, các Tổ công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu phát triển đảng viên; công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú; việc thực hiện quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức và công tác quản lý, giáo dục đảng viên tại các tổ chức đảng được phân công phụ trách; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đối với các tổ chức đảng còn lại: thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; chủ động phối hợp với cấp ủy cấp trên và các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị để phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tổ chức Đảng ủy) theo quy định.

7. Định kỳ hằng quý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này theo đơn vị được phân công

phụ trách, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố) xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Đoàn thanh niên Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cấp ủy cơ đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.(Tổ TCD-ĐV)



Nguyễn Thanh Xuân



PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KẾT NẠP ĐẢNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 46-KH/ĐU ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Đảng bộ Cơ quan Đảng ủy Ủy ban nhân dân TP. HCM	65	0	
2	Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. HCM	390	16	
3	Đảng bộ Sở An toàn thực phẩm TP. HCM	186	7	
4	Đảng bộ Sở Công thương TP. HCM	662	26	
5	Đảng bộ Sở Du lịch TP. HCM	78	3	
6	Đảng bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. HCM	65	3	
7	Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM	434	17	
8	Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM	300	12	
9	Đảng bộ Sở Ngoại vụ TP. HCM	68	3	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
10	Đảng bộ Sở Nội vụ TP. HCM	460	18	
11	Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. HCM	2400	96	
12	Đảng bộ Sở Tài chính TP. HCM	376	15	
13	Đảng bộ Sở Tư pháp TP. HCM	227	9	
14	Đảng bộ Sở Văn hóa và Thể thao TP. HCM	912	36	
15	Đảng bộ Sở Xây dựng TP. HCM	1435	57	
16	Đảng bộ Sở Y tế TP. HCM	1840	74	
17	Đảng bộ Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP. HCM	206	8	
18	Đảng bộ Thanh tra TP. HCM	376	15	
19	Đảng bộ Bảo hiểm xã hội TP. HCM	973	39	
20	Đảng bộ Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực II	69	3	
21	Đảng bộ Chi Cục Hải quan Khu vực II	1121	45	
22	Đảng bộ Kho bạc Nhà nước Khu vực II	505	20	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
23	Đảng bộ Thi hành án Dân sự TP. HCM	580	23	
24	Đảng bộ Thống kê TP. HCM	216	9	
25	Đảng bộ Thuế TP. HCM	2479	99	
26	Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước Khu vực II	203	8	
27	Chi bộ Chi cục Phát hành và Kho quỹ	36	1	
28	Chi bộ Chi cục Công nghệ thông tin	9	0	
29	Đảng bộ cơ quan Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP. HCM	281	11	
30	Đảng bộ Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao TP. HCM	153	6	
31	Đảng bộ Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp TP. HCM	180	7	
32	Đảng bộ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	102	4	
33	Đảng bộ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	254	10	
34	Đảng bộ Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	153	6	
35	Đảng bộ Ban Quản lý Đường sắt đô thị	108	4	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
36	Chi bộ Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	22	1	
37	Chi bộ Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc TP. HCM	43	2	
38	Đảng bộ Ban quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo	46	2	
39	Đảng bộ Báo Pháp luật TP. HCM	51	2	
40	Chi bộ Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn	8	0	
41	Chi bộ Tạp chí Du lịch TP. HCM	3	0	
42	Chi bộ Tạp chí Giáo dục	13	1	
43	Chi bộ Tạp chí Khoa học Phổ thông	12	0	
44	Chi bộ Tạp chí Kinh tế Sài Gòn	13	1	
45	Đảng bộ Đài Phát thanh và Truyền hình TP. HCM	572	23	
46	Chi bộ Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương	26	1	
47	Chi bộ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	16	1	
48	Chi bộ Quỹ phát triển nhà ở TP. HCM	25	1	
49	Chi bộ Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM	15	1	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
50	Chi bộ Trung tâm Chuyển đổi số	16	1	
51	Đảng bộ Trung tâm phát triển quỹ đất TP. HCM	94	4	
52	Đảng bộ Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư TP. HCM	47	2	
53	Chi bộ Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần 4	9	0	
54	Đảng bộ Lực lượng Thanh niên Xung phong TP. HCM	374	15	
55	Đảng bộ Viện Nghiên cứu phát triển TP. HCM	81	3	
56	Đảng bộ Nhạc viện TP. HCM	55	2	
57	Đảng bộ Đại học Kinh tế TP. HCM	851	34	
58	Đảng bộ Đại học Y Dược TP. HCM	822	33	
59	Đảng bộ Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	417	17	
60	Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	898	36	
61	Đảng bộ Trường Đại học Công thương TP. HCM	508	20	
62	Đảng bộ Trường Đại học Giao thông vận tải TP. HCM	750	30	
63	Đảng bộ Trường Đại học Kiến trúc	233	9	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
64	Đảng bộ Trường Đại học Luật TP. HCM	420	17	
65	Đảng bộ Trường Đại học Mở TP. HCM	402	16	
66	Đảng bộ Trường Đại học Mỹ thuật TP. HCM	47	2	
67	Đảng bộ Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	459	18	
68	Đảng bộ Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM	346	14	
69	Đảng bộ Trường Đại học Sài Gòn	601	24	
70	Đảng bộ Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh TP. HCM	43	2	
71	Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật TP. HCM	795	32	
72	Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP. HCM	78	3	
73	Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	740	30	
74	Đảng bộ Trường Đại học Tài chính – Marketing	632	25	
75	Đảng bộ Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM	195	8	
76	Đảng bộ Trường Đại học Thể dục Thể thao TP. HCM	129	5	
77	Đảng bộ Trường Đại học Văn hóa TP. HCM	167	7	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
78	Đảng bộ Trường Đại học Thủ Dầu Một	465	19	
79	Đảng bộ Trường Đại học Bình Dương	82	3	
80	Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Bình Dương	67	3	
81	Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	56	2	
82	Đảng bộ Trường Đại học Công nghệ TP. HCM	378	15	
83	Đảng bộ Trường Đại học Gia Định	58	2	
84	Đảng bộ Trường Đại học Hoa Sen	60	2	
85	Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM	180	7	
86	Đảng bộ Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM	185	7	
87	Đảng bộ Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	389	16	
88	Đảng bộ Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	130	5	
89	Đảng bộ Trường Đại học Tôn Đức Thắng	527	21	
90	Đảng bộ Trường Đại học Văn Hiến	235	9	
91	Đảng bộ Trường Đại học Văn Lang	261	10	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
92	Chi bộ Trường Đại học Hùng Vương TP. HCM	49	2	
93	Chi bộ Trường Đại học Việt Đức	37	1	
94	Chi bộ Trường Đại học Quản lý và Công nghệ TP. HCM	10	0	
95	Đảng bộ Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	79	3	
96	Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương	57	2	
97	Đảng bộ Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	83	3	
98	Đảng bộ Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	66	6	
99	Đảng bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	103	4	
100	Chi bộ Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	16	1	
101	Đảng bộ Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. HCM	1481	59	
102	Đảng bộ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội TP. HCM	236	9	
103	Đảng bộ Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	59	2	
104	Đảng bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	1375	55	
105	Đảng bộ Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	716	29	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
106	Đảng bộ Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH MTV	162	6	
107	Đảng bộ Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	561	22	
108	Đảng bộ Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn – TNHH MTV	143	6	
109	Đảng bộ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV	969	39	
110	Đảng bộ Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	265	11	
111	Đảng bộ Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	790	32	
112	Đảng bộ Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn – TNHH MTV	41	2	
113	Đảng bộ Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV	66	3	
114	Đảng bộ Tổng Công ty Điện lực TP. HCM	2149	86	
115	Đảng bộ Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM	384	15	
116	Đảng bộ Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	940	38	
117	Đảng bộ Tập đoàn Đầu tư và Phát triển công nghiệp Becamex - CTCP	588	24	
118	Đảng bộ Viễn thông TP. HCM	1386	55	
119	Đảng bộ Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	579	10	

STT	Tên tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng	Ghi chú
120	Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn	248	10	
	TỔNG CỘNG	45687	1815	